

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2021/TLPT - HS, ngày 08/12/2021 đối với bị cáo Cô Thị Tố A do có kháng cáo của bị cáo Cô Thị Tố A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS - ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Cô Thị Tố A, sinh ngày 24/5/2001 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cô Chí L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị C, sinh năm 1977; có chồng tên Lữ Trường G; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Cô Thị Tố A: Luật sư Lâm Khắc S, Văn phòng Luật sư Lâm Khắc S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa gia đình của bà Tăng Thị N, sinh năm 1971 ngụ ấp A, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh với gia đình của Cô Thị Tổ A, sinh năm 2001 ngụ ấp T, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 08 giờ ngày 01/02/2021, Tổ A cùng với em ruột là Cô Chế P, sinh năm 2003 và Cô Trần C, sinh năm 2018 đi chợ về ngang nhà bà N. Lúc này Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1996 là con của bà N từ trong nhà bước ra lộ căng tay chặn xe P đang điều khiển nên P dừng xe lại thì X liền xông tới dùng tay đánh vào vùng mặt của Tổ A, sau đó chị X dùng tay đẩy xe ngã xuống lộ nhựa. Chị Phùng Thị Kim D gần đó nhìn thấy la lên, bà N nghe được liền chạy đến dùng tay đánh vào lưng của Tổ A 02 đến 03 cái và tiếp tục quay sang đánh nhau bằng tay với P, còn X nhìn thấy Tổ A ngã xuống lộ nhựa với tư thế ngồi nên X tiếp tục bước tới đánh nhau với Tổ A. Trong lúc đánh nhau Tổ A dùng tay trái lấy cây dao bằng kim loại có một cạnh sắc bén, có tổng chiều dài 33,5cm, phần cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 13,5cm, phần lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm (*cây dao mua ở chợ về lúc ngã xe rơi xuống lộ nhựa gần chỗ Tổ A ngồi*) chém liên tiếp trúng vào ngón II, III và lòng vùng bàn tay trái của Trần Thị Mỹ X gây thương tích thì được chị D chạy đến can ngăn. Khi gây thương tích cho X xong, Tổ A lên xe cho P điều khiển xe chạy về nhà, X được gia đình đưa đến trạm y tế xã H điều trị, đến ngày 01/3/2021 X chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, ngày 05/3/2021 thì xuất viện. Ngày 11/3/2021 X làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Cô Thị Tổ A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/21/TgT ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Sẹo nhỏ mặt lòng vùng kẽ ngón I-II bàn tay trái, tỷ lệ 1%; sẹo nhỏ mặt lòng vùng liên đốt 1-2 ngón II bàn tay trái, tỷ lệ 1%; sẹo nhỏ mặt lòng vùng liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Mỹ X là 3% (*ba phần trăm*).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Trần Thị Mỹ X là: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cô Thị Tổ A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cô Thị Tổ A 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cô Thị Tố A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Trần Thị Mỹ X tổng số tiền 14.672.910 (*mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm mười*) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2021 bị cáo Cô Thị Tố A kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Cô Thị Tố A thừa nhận thương tích của chị X là do bị cáo gây ra nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như án sơ thẩm xét xử. Bị cáo gây thương tích cho Trần Thị Mỹ X là do lỗi toàn bộ của bị hại, bị cáo chỉ phòng vệ chính đáng và yêu cầu giảm tiền bồi thường dân sự. Nên bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng đối chất tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng thừa nhận chị X và bị cáo đánh nhau thì chị X không sử dụng hung khí và bị cáo cũng không bị thương tích do bị chị X gây ra, lúc bị cáo té ở tư thế ngồi và có đủ thời gian quan sát vị trí con dao, chồm đến lấy dao gây thương tích của chị X, nên không có căn cứ xác định hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng. Việc án sơ thẩm quy kết bị cáo Cô Thị Tố A phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật không oan. Về phần trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, tính hợp lý, hợp pháp các tài liệu, chứng từ hợp lệ chấp nhận một phần yêu cầu của chị X buộc bị cáo bồi thường 14.672.910 đồng là có căn cứ; Do đó kháng cáo kêu oan và giảm mức bồi thường là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không chấp toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cô Thị Tố A, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vị Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng, chị X có xô xe bị cáo ngã hay không cũng chưa làm rõ, cháu C lúc xảy ra vụ việc lúc này đang ở đâu cũng chưa làm rõ, chưa xác minh những người nơi xảy ra vụ án để làm rõ bản chất vụ án. Vì cho rằng hành vi của bị cáo dùng dao quơ để phải phòng vệ không phải cho bị cáo mà phòng vệ cho em bị cáo cháu C sinh năm 2018. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cô Thị Tô A: Bị cáo không có tội vì bị cáo tự vệ nên mới gây thương tích cho chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như án sơ thẩm xét xử. Bị cáo gây thương tích cho Trần Thị Mỹ X là do lỗi toàn bộ của bị hại, bị cáo chỉ phòng vệ chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 01/02/2021 Trần Thị Mỹ X căng tay chặn bị cáo lại và dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo và bà N mẹ chị X dùng tay đánh vào lưng của bị cáo 02 đến 03 cái rồi quay sang đánh nhau bằng tay với P, còn X nhìn thấy bị cáo ngã xuống lộ nhựa với tư thế ngồi nên X tiếp tục bước tới đánh bị cáo nên bị cáo lấy cây dao quơ liên tiếp về phía chị X trúng vào ngón II, III và lòng vùng bàn tay trái của Trần Thị Mỹ X gây thương tích tỷ lệ là 3% (*ba phần trăm*), lời khai này của bị cáo là phù hợp với hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã có đủ căn cứ xác định thương tích của chị X chính do bị cáo gây ra, còn việc bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng. Xét thấy lúc bị cáo dùng dao chém chị X thì chị X không có sử dụng một loại hung khí nào để đánh bị cáo, việc chị X đánh bị cáo cũng không làm ảnh hưởng gì đến sức khỏe của bị cáo và thực tế bị cáo không bị thương tích do bị chị X gây ra và bị cáo có đủ thời gian quan sát vị trí con dao, chồm đến lấy dao gây thương tích của chị X, bị cáo biết dao là loại hung khí sắc bén và nguy hiểm nhưng sử dụng chém chị X liên tiếp gây thương tích là hành vi quá đáng và không cần thiết, do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật không oan cho bị cáo. Do đó việc kháng cáo kêu oan cho rằng không phạm tội mà hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về kháng cáo xin giảm tiền bồi thường thiệt hại cho chị X. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào tài liệu chứng cứ bị hại cung cấp và bản án cấp sơ thẩm xét thấy, án sơ thẩm không chấp nhận các khoản bị hại yêu cầu không hợp lệ như có 04 hóa đơn bị hại khai trùng lặp 02 lần các ngày 16/4; 5/3; 23/3 và 30/3 và tiền điều trị bằng vật lý trị liệu bị hại yêu cầu 34 ngày mỗi ngày 230.000 đồng tuy nhiên mỗi ngày bị hại chỉ tập 01 buổi nên cấp sơ thẩm chỉ tính 17 ngày với số tiền lao động trung bình tại địa phương là 200.000đồng /ngày là hợp tình,

hợp lý, từ đó xét thấy án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của chị X buộc bị cáo bồi thường cho chị X số tiền 14.672.910 đồng là đã xem xét khách quan, toàn diện về các khoản chi phí hợp lý theo các chứng từ, toa vé, thời gian nhập, xuất viện, viện phí, tiền thuốc, tiền tái khám, tiền điều trị bằng vật lý trị liệu, tiền công lao động bị mất do điều trị thương tích. Do đó bị cáo kháng cáo xin giảm tiền bồi thường thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của vị Luật sư cho rằng chị X có xô xe bị cáo ngã, cháu C lúc xảy ra vụ việc lúc này đang ở đâu cũng chưa làm rõ, chưa xác minh những người nơi xảy ra vụ án. Xét thấy cơ quan điều tra lấy đã xác minh làm rõ một số người nơi xảy ra vụ án, việc chị X có xô ngã xe bị cáo hay không không chứng minh được nên đã chấp nhận lời khai của bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cháu C lúc xảy ra vụ việc theo lời khai của Cô Chế P tại BL số 81,82 khai chính anh ôm cháu C ra, do đó khi bị cáo với chị X giằng co đánh nhau không có cháu C, còn việc vị luật sư cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng và yêu cầu xem xét giảm tiền bồi thường thiệt hại là không có căn cứ như đã phân tích phần trên. Do đó đề nghị của Vị luật sư là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Cô Thị Tố A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo kêu oan và giảm số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Cô Thị Tố A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HSST, ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Cô Thị Tố A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Cô Thị Tổ A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cô Thị Tổ A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Trần Thị Mỹ X tổng số tiền 14.672.910 (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm mười) đồng.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng do bị cáo Cô Thị Tổ A nộp theo biên lai thu số 0000001 ngày 07/10/2021 để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Buộc bị cáo Cô Thị Tổ A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mên Ngô Thị Kim Châu

Nguyễn Văn Thành